

Số: 294/BC-UBND

Phú Quốc, ngày 22 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO CÔNG KHAI
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH,
ĐẦU TƯ XDCB 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

1. Tài chính Ngân sách:

a. Thu ngân sách Nhà nước:

Dự toán thu NSNN năm 2021 UBND Tỉnh giao trên địa bàn là 5.100 tỷ đồng. Trong đó thu tiền sử dụng đất và thuê đất từ dự án 2.114 tỷ đồng; Thu Cục thuế quản lý 1.700 tỷ đồng; Các khoản thu còn lại là 1.286 tỷ đồng, gồm thu cân đối 1.286 tỷ đồng.

- Thực hiện thu NSNN ước tháng 6/2021 là 78,300 tỷ đồng, lũy kế 1.930,882 tỷ đồng. Trong đó: Số thu do Cục thuế quản lý 931,335 tỷ đồng, đạt 37,86% dự toán thu trên địa bàn; Thu phân cấp thành phố quản lý 999,547 tỷ đồng, đạt 29,40% dự toán thành phố quản lý, đạt 43,23% so cùng kỳ.

- Trong số thu phân cấp thành phố quản lý:

+ Tổng thu NSNN loại trừ thu từ các hoạt động xuất nhập khẩu 6 tháng năm 2021: 1,973 tỷ đồng (vì thuế thu từ các hoạt động xuất nhập khẩu không phân cấp cho Chi Cục thuế thành phố thu), thì số thu: 997,574 tỷ đồng, đạt 29,34% dự toán phân cấp thành phố quản lý; đạt 46,14% so cùng kỳ.

+ Thuế công thương nghiệp tháng 6/2021 là 20 tỷ đồng, lũy kế năm 226,039 tỷ đồng, đạt 39,66% dự toán, tăng 20,19% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 22,61% trong tổng thu NSNN trên địa bàn.

+ Thu tiền sử dụng đất và thuê đất tháng 6/2021 là 3 tỷ đồng lũy kế năm 385,110 tỷ đồng (trong đó: thu tiền sử dụng đất tháng 6/2021 là 3 tỷ đồng, lũy kế năm 97,133 tỷ đồng, thu tiền thuê đất lũy kế năm 287,977 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 38,53% trong tổng thu NSNN trên địa bàn.

b. Chi ngân sách Nhà nước:

Dự toán chi ngân sách cấp thành phố giao đầu năm 2021 là 2.576,096 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 1.527,390 tỷ; Chi thường xuyên 819,192 tỷ; Chi cải cách tiền lương 162,363; dự phòng 10,151 tỷ đồng; Chi khen thưởng 2 tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã 55 tỷ.

- Chi ngân sách cấp thành phố thực hiện ước tháng 6/2021 là 108,383 tỷ đồng, lũy kế 491,185 tỷ đồng, đạt 19,07% so dự toán giao, đạt 63,96% so cùng kỳ.

Trong đó: Chi thường xuyên cấp thành phố tháng 6/2021 là 26,070 tỷ đồng, lũy kế 237,496 tỷ đồng, đạt 28,99% so dự toán giao, tăng 28,77% so cùng kỳ; Chi trợ cấp ngân sách xã tháng 6/2021 là 6,202 tỷ đồng, lũy kế 27,210 tỷ đồng, đạt 49,47% so dự toán giao; tăng 5,17% so cùng kỳ; Chi thực hiện CCTL tháng

6/2021 là 11,538 tỷ đồng, lũy kế 65,227 tỷ đồng, đạt 40,17% so dự toán giao, đạt 94,26% so cùng kỳ.

2. Đầu tư XD CB:

- Tổng vốn đầu tư XD CB theo kế hoạch năm 2021 là 1.767,706 tỷ đồng. Trong đó: Nguồn vốn tỉnh bổ sung mục tiêu 228,529 tỷ đồng; vốn huyện 1.527,390 tỷ đồng (Trong đó: Chi XD CB 464,400 tỷ đồng, ghi thu ghi chi: 600 tỷ đồng, Chi Bồi thường 463 tỷ đồng); Nguồn vốn được phép kéo dài từ năm 2020 sang năm 2021: 11,787 tỷ đồng.

Chi khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát ước tháng 6/2021: Khối lượng thực hiện 11,160 đồng, lũy kế 108,296 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 14,461 tỷ đồng, lũy kế là 106,946 tỷ đồng, đạt 12,12% so kế hoạch (Số chi so sánh tỷ lệ đã loại trừ số ghi thu ghi chi và chi tiền bồi thường), tăng 6,97% so cùng kỳ (Số chi so sánh tỷ lệ đã loại trừ số ghi thu ghi chi và chi tiền bồi thường). Trong đó:

2.1. Chi theo KH vốn XD CB năm 2021:

Vốn tỉnh phân cấp khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát tháng 6/2021: Khối lượng thực hiện 6,156 tỷ đồng, lũy kế 14,996 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 6,384 tỷ đồng, lũy kế là 14,966 tỷ đồng, đạt 6,54% so kế hoạch, đạt 65,53% so cùng kỳ.

Vốn huyện khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát tháng 6/2021: Khối lượng thực hiện 4,996 tỷ đồng, lũy kế 93,291 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 8,069 tỷ đồng, lũy kế là 91,981 đồng, đạt 15,16% so kế hoạch; tăng 27,78% so cùng kỳ (Số chi so sánh tỷ lệ đã loại trừ số ghi thu ghi chi và chi tiền bồi thường). Trong đó: Công trình do UBND thành phố làm chủ đầu tư đạt 35,22%; Công trình do BQL DA làm chủ đầu tư đạt 9,66%.

2.2. Chi theo nguồn vốn được phép kéo dài năm 2020 chuyển sang năm 2021:

Chi khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát tháng 6/2021: Khối lượng thực hiện 8 triệu đồng, lũy kế 10 triệu đồng; Giá trị cấp phát 8 triệu đồng, lũy kế là 10 triệu đồng, đạt 0,08% so kế hoạch, đạt 0,51% so cùng kỳ (Số chi so sánh tỷ lệ đã loại trừ số ghi thu ghi chi và chi tiền bồi thường). Trong đó:

Vốn tỉnh (Chương trình MTQG xây dựng NTM) khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát tháng 6/2021: không phát sinh, lũy kế 1 triệu đồng; Giá trị cấp phát 1 triệu đồng, lũy kế là 1 triệu đồng.

3. Công tác Quản lý giá; cấp giấy phép ĐKKD; tiếp nhận hồ sơ Tổ tụng hình sự; Hồ sơ Đấu giá; thanh lý và mua sắm TSCĐ:

3.1. Quản lý giá:

a/ Về lương thực, thực phẩm: Trong tháng 6/2021 nhìn chung giá lương thực, thực phẩm có tăng, giảm không đáng kể so với tháng 5/2021 như: giá thóc, gạo tẻ thường không tăng không giảm; gạo tẻ ngon (tám thơm hoặc tương đương) không tăng không giảm; gạo ngang dẻo: giảm 10.000đ/kg, giảm 6,45%; gạo dẻo hơi: tăng 500đ/kg, tăng 3,45%; Gạo sọc trắng: không tăng, không giảm; Gạo Long An: không tăng không giảm; Gạo Đài Loan: không tăng không giảm;

giá thịt bò bắp: không tăng không giảm; Giá thịt lợn hơi: giảm 10.000đ/kg, giảm 11,24%; giá thịt lợn nạc thăn: giảm 10.000đ/kg, giảm 7,69%; Cá lóc giảm 5.000đ/kg, giảm 8,33%; Cà chua: tăng 5.000đ/kg, tăng 25%; Gà công nghiệp: không tăng không giảm; Dầu thực vật: không tăng không giảm; Đường trắng: không tăng không giảm. Các mặt hàng thực phẩm khác vẫn ổn định giá.

b/ Về vật tư nông nghiệp: Trong tháng 6/2021 nhìn chung giá vật tư nông nghiệp tăng giảm không đáng kể như: Hạt giống cải xanh giảm 5.000đ/kg, giảm 20%; các mặt hàng khác giá ổn định, không tăng, không giảm.

c/ Đồ uống: Nước giải khát không tăng không giảm.

d/ Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt: Trong tháng 6/2021 nhìn chung giá có tăng, giảm không đáng kể so với tháng 5/2021, như: thép xây dựng (thép 6 miền nam) tăng 300đ/kg; Gas đun (loại bình 12kg) giảm 40.000đ/bình, giảm 12,31%; Các mặt hàng khác Không tăng không giảm.

đ/ Giao thông: Trong tháng 6/2021 nhìn chung giá có tăng, giảm không đáng kể so với tháng 5/2021: giá xăng Ron 95 tăng 580đ đồng/lít, tăng 3%, Dầu Diesel 0,05s giảm 640 đồng/lít, giảm 4,44%.

e/ Vàng, đôla Mỹ: Trong tháng 6/2021 nhìn chung giá tăng so với tháng 5/2021 như: Vàng 99,99% (loại nhẫn tròn 1 chỉ) giá mua vào giảm 50.000 đồng/chỉ, giảm 0,95%, bán ra giảm 50.000 đồng/chỉ, giảm 0,93%; Vàng 18k (kiểu nhẫn tròn) không tăng không giảm. Đôla Mỹ (loại tờ 100USD): mua vào giảm 55đ/USD, giảm 0,24%, bán ra giảm 55đ/USD, giảm 0,28%.

3.2. Cấp giấy phép ĐKKD:

a/ Cấp mới tháng 6 năm 2021: 120 hộ, lũy kế 741 hộ. Đến nay trên địa bàn thành phố có 12.259 hộ kinh doanh hoạt động.

b/ Giải thể tháng 6 năm 2021: 25 hộ, lũy kế 200 hộ; Cấp thay đổi tháng 6/2021: 23 hộ, lũy kế: 320 hộ; Cấp lại tháng 6/2021: 2 hộ, lũy kế 12 hộ; Thu hồi 5/2021: không

c/ Cấp mới HTX tháng 6 năm 2021: lũy kế 03 hộ. Đến nay trên địa bàn thành phố có 17 Hợp tác xã đang hoạt động; Cấp đổi nội dung hợp tác xã tháng 6/2021: không, lũy kế 02 hộ; Chấm dứt nội dung HTX tháng 6/2021: không; Lũy kế 04 hộ.

3.3. Hồ sơ tổ tụng hình sự: Thực hiện được 34 hồ sơ.

3.4. Hồ sơ Đấu giá, định giá và mua sắm TSCĐ:

3.4.1/ Đấu giá: Thực hiện được 01 hồ sơ (đấu giá thành).

3.4.2/ Thanh lý, điều chuyển Tài sản:

Trong tháng 6/2021: 1 hồ sơ, lũy kế 07 hồ sơ.

3.4.3/ Mua sắm TSCĐ: Thực hiện được 05 hồ sơ; phê duyệt dự toán mua sắm 01 hồ sơ.

4. Nhận xét, đánh giá chung:

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Thường trực UBND thành phố, Phòng đã tập trung phân bổ dự toán thu, giao dự toán chi cho các đơn vị dự toán thuộc

thành phố quản lý và các xã, Phường theo đúng quy định của Luật Ngân sách và Nghị quyết của HĐND thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, kịp thời xử lý những khoản chi không hiệu quả, không đúng qui định.

- Thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường thực hành tiết kiệm chi, chống lãng phí; kiểm soát chặt chẽ các nguồn chi, không bổ sung các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán đối với các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp bách và cần thiết.

- Tiếp tục tạm giữ 10% tiết kiệm thêm chi thường xuyên 6 tháng cuối năm theo ý kiến chỉ đạo của trên.

- Chuẩn bị các nội dung liên quan đến tài chính ngân sách, XDCB, kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2026 trình kỳ họp HĐND thành phố khóa II, nhiệm kỳ 2021 – 2026 (theo công văn số 451/UBND-KT của UBND thành phố ngày 01/6/2021).

- Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện công tác thẩm định giá, đấu giá tài sản tịch thu, sở hữu nhà nước, tổ tụng hình sự.

- Tiếp tục rà soát, hướng dẫn, thẩm định đối với công tác quản lý giá theo phân quyền của tỉnh, cập nhật thường xuyên thông tin về giá dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn trên cổng thông tin điện tử Phú Quốc.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách, đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2021. /

Jon D

Nơi gửi:

- LĐ Thành ủy thành phố để báo cáo;
- LĐ HĐND-UBND thành phố để báo cáo;
- LĐ TCKH thành phố;
- LĐVP.đ/c Hưng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Huyền Quang Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC**

Biểu số 93/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

ƯỚC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo BC số: 294/BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh Thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4=2/ck
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.100.000.000.000	1.930.881.705.576	37,86	53,69
I	Thu cân đối NSNN	3.400.000.000.000	999.547.196.937	29,40	43,23
1	Thu nội địa	3.400.000.000.000	999.547.196.937		
2	Thu viện trợ				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.576.096.089.938	491.184.945.316	19,07	63,96
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	2.521.096.089.938	463.975.038.184	18,40	58,48
1	Chi đầu tư phát triển	1.527.390.000.000	156.909.473.731	10,27	32,65
2	Chi thường xuyên	983.555.089.938	306.565.564.453	31,17	115,32
3	Dự phòng ngân sách	10.151.000.000	500.000.000	4,93	7,01
II	Chi trợ cấp ngân sách xã	55.000.000.000	27.209.907.132	49,47	105,17

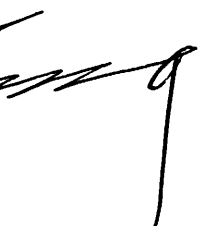
Phú Quốc, ngày 15 tháng 06 năm 2021
Kế toán trưởng Trưởng Phòng

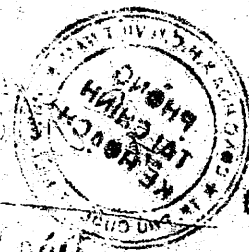
Phú Quốc, ngày 22 tháng 06 năm 2021
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
CHỦ TỊCH



Lý Ngọc Xuân

Đào Văn Đông



Huỳnh Quang Hưng



QUỐC LUY DẮC

TRƯỜNG XÃ HỘI

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo BC số: 294/BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.100.000.000.000	1.930.881.705.576	37,86	48,97
I	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu		1.973.256.537		
II	Thu nội địa	3.400.000.000.000	997.573.940.400	29,34	54,38
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	70.000.000.000	24.913.787.624	35,59	113,70
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	23.000.000.000	5.190.147.202	22,57	53,99
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	570.000.000.000	226.038.787.327	39,66	115,21
4	Thuế thu nhập cá nhân	175.000.000.000	123.224.109.822	70,41	109,28
5	Thuế bảo vệ môi trường	190.000.000.000	81.490.189.954	42,89	120,84
6	Lệ phí trước bạ	90.000.000.000	62.332.281.031	69,26	156,72
7	Thu phí, lệ phí	20.000.000.000	12.970.081.584	64,85	106,94
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.114.000.000.000	385.113.294.941	12,55	20,63
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		3.454.797		
-	Thu tiền sử dụng đất	774.000.000.000	97.132.995.629		
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.340.000.000.000	287.976.844.515		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	147.500.000.000	74.294.346.023	50,37	134,58
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
12	Thu cố định tại xã		772.843.000		
13	Thu tiền cấp quyền khai thác TN khoáng sản, vùng trời, vùng biển	500.000.000	71.215.892		
14	Thu đóng góp		1.162.856.000		
III	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.035.100.000.000	330.439.800.780		
1	Từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	456.300.000.000	265.499.728.786		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	578.800.000.000	64.940.071.994		

Phú Quốc, ngày 15 tháng 06 năm 2021

Kế toán trưởng

Trưởng Phòng



Lý Ngọc Xuân

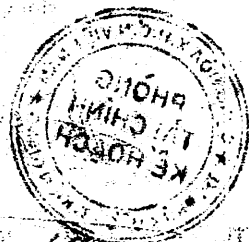
Đào Văn Đông

Phú Quốc, ngày 22 tháng 06 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
CHỦ TỊCH



Huỳnh Quang Hưng



ĐẠI LƯƠNG

ĐẠI LƯƠNG

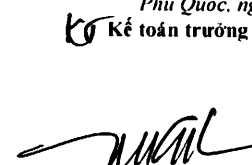
ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo BC số: 294/BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/I	4=2/ck
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.576.096.089.938	491.184.945.317	19,07	63,96
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.576.096.089.938	491.184.945.317	19,07	63,96
I	Chi đầu tư phát triển	1.527.390.000.000	156.909.473.731	10,27	32,65
I	Chi XDCB vốn tỉnh phân cấp		14.955.731.828		
2	Chi XDCB vốn huyện	1.527.390.000.000	141.953.741.903		
II	Chi thường xuyên	819.192.040.165	240.442.785.256	29,35	128,77
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	181.007.127.894	82.750.673.106	45,72	108,56
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi trợ cước, trợ giá	10.000.000.000	3.100.853.424	31,01	65,08
4	Chi y tế, dân số và gia đình	47.999.306.822	14.304.769.475	29,80	87,80
5	Chi văn hóa thông tin	6.628.996.688	2.965.951.887	44,74	239,38
6	Chi phát thanh, truyền hình	921.987.000	32.500.000	3,52	5,03
7	Chi thể dục thể thao	384.161.250	57.465.133	14,96	284,23
8	Chi bảo vệ môi trường	160.833.730.396	17.844.164.559	11,09	240,14
9	Chi hoạt động kinh tế	352.388.244.564	90.342.537.327	25,64	163,09
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	47.599.169.551	23.137.314.444	48,61	100,50
11	Chi bảo đảm xã hội	1.429.316.000	1.936.363.977	135,47	219,56
12	Chi khác	10.000.000.000	3.970.191.924	39,70	206,75
13	Chi hoàn trả các khoản thu năm trước				
14	Chi từ tăng thu				
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	162.363.049.773	65.226.991.198	40,17	94,26
IV	Chi khen thưởng	2.000.000.000	895.788.000	44,79	124,44
V	Dự phòng ngân sách	10.151.000.000	500.000.000	4,93	7,01
VI	Chi hỗ trợ ngân sách xã	55.000.000.000	27.209.907.132	49,47	105,17
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		34.569.271.131		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		34.569.271.131		

Phú Quốc, ngày 15 tháng 06 năm 2021
Ký Kế toán trưởng


Lý Ngọc Xuân




Đào Văn Đông

Phú Quốc, ngày 22 tháng 06 năm 2021
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
CHỦ TỊCH




Huỳnh Quang Hưng